

# Nâng cao kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Hải Phòng

Chu Thị Hạnh\*

\*ThS. Trường Đại học Hải Phòng

Received: 24/2/2023; Accepted: 27/2/2023; Published: 02/3/2023

**Abstract:** English reading comprehension skills are one of the basic skills that are focused in the process of teaching basic English for students of pre-school education at Hai Phong University. In fact, the English language learning of non-specialized students at Hai Phong University still has many limitations, especially in reading comprehension skills. From that fact, the article has proposed and applied a number of measures to improve English reading comprehension skills for non-specialized students, contributing to improving the quality of English language teaching and learning at Hai Phong University.

**Keywords:** Reading comprehension skills, amateur students, measures.

## 1. Đặt vấn đề

Để sử dụng thành thạo tiếng Anh, người học phải rèn luyện 4 kỹ năng cơ bản: Nghe, Nói, Đọc, Viết; trong đó kỹ năng đọc hiểu (KNĐH) là một trong những kỹ năng cơ bản được chú trọng trong quá trình dạy học ngoại ngữ. Để có được KNĐH tiếng Anh người học phải có quá trình luyện tập đọc thường xuyên, lâu dài với những hình thức và nội dung khác nhau.

Thực tế cho thấy việc học và sử dụng ngoại ngữ của sinh viên (SV) ngành giáo dục mầm non (GDMN) Trường Đại học Hải Phòng (ĐHHP) vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là KNĐH tiếng Anh. Một trong những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế này là vốn từ vựng của SV quá ít ỏi, đặc biệt là vốn hiểu biết về lịch sử, đất nước, con người, về nền văn hóa của các nước nói tiếng Anh. Kiến thức ngữ pháp của SV còn yếu do đó việc vận dụng ngữ pháp theo ngữ cảnh thường hay nhầm lẫn. SV còn bị ảnh hưởng bởi tiếng mẹ đẻ dẫn đến hiểu sai và sử dụng sai tiếng Anh. Khả năng nhận thức tư duy trừu tượng còn hạn chế cũng gây khó khăn cho SV khi tiếp thu bài học đọc hiểu dẫn đến kết quả học tập chưa cao. Từ thực tế trên, việc áp dụng một số biện pháp nhằm nâng cao KNĐH tiếng Anh cho SV ngành GDMN Trường ĐHHP là rất cần thiết.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Tầm quan trọng của KNĐH tiếng Anh

Đọc hiểu là kỹ năng (KN) quan trọng trong 4 KN: nghe, nói, đọc, viết. KN này cung cấp cho SV rất nhiều thông tin thú vị mang tính cập nhật cũng như các cấu trúc và lối diễn đạt cần thiết để phát triển những KN còn lại. Trong 4 KN trên, đọc và nghe

được xếp vào nhóm KN lĩnh hội; nói và viết được xếp vào nhóm KN truyền thụ. Các KN có mối quan hệ tương hỗ với nhau. Trong đó đọc là phương tiện hữu hiệu và thiết yếu để người học có thể nắm vững, củng cố kiến thức ngôn ngữ, mở rộng vốn từ vựng cũng như hiểu biết thêm về văn phong, cách sử dụng ngôn ngữ mà mình đang học.

Đọc giúp mở mang đầu óc, lĩnh hội tri thức của nhân loại. KNĐH tiếng Anh phục vụ rất nhiều cho việc học tập của mọi người. Đọc hiểu bằng tiếng Anh giúp SV tăng vốn từ vựng, hiểu được cách hành văn cũng như dùng cấu trúc câu...qua đó sẽ giúp các KN khác như viết, nghe, nói được nâng lên rất nhiều.

### 2.2. Một số khó khăn khi dạy học KNĐH tiếng Anh cho SV ngành GDMN Trường ĐHHP

#### a) Một số khó khăn

\* *Khó khăn về từ vựng:* Đa phần SV được hỏi đều chia sẻ rằng từ vựng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau gây ra không ít khó khăn trong quá trình đọc hiểu văn bản. Ngoài các từ đơn lẻ còn có các cụm từ, thành ngữ, cụm động từ, cụm danh từ... xuất hiện trong các bài đọc hiểu gây lúng túng cho SV trong quá trình đọc hiểu.

\* *Khó khăn về ngữ pháp:* Ngữ pháp là một rào cản lớn của SV khi đọc hiểu văn bản tiếng Anh. SV thường gặp khó khăn trong việc hiểu và sử dụng các động từ, dạng thức và cụm động từ. Một số SV không xác định được cụm động từ hay cụm danh từ, thường mắc lỗi khi làm các bài tập có các hiện tượng ngữ pháp này.

\* *Khó khăn về diễn đạt ngôn ngữ:* Phần đông SV đều cho rằng rất khó nắm bắt nội dung bài đọc thuộc các chủ đề khác nhau. SV thường bỏ qua các giá

hiệu văn bản như các từ nối nói các mệnh đề giữa các đoạn văn trong bài đọc với nhau. Điều này cản trở việc hiểu được nội dung chính xác của bài đọc hiểu.

\* *Khó khăn về KNDH*: Đây là khó khăn lớn nhất của SV không chuyên khi học KNDH. SV không nắm rõ các PP đọc hiểu nên khó hiểu được nội dung cũng như xử lý thông tin liên quan tới bài đọc như làm các dạng bài tập hay trả lời câu hỏi đọc hiểu. Nhiều SV không quen sử dụng PP đọc lướt để lấy ý chính hay PP đọc chi tiết để tìm thông tin chi tiết hay PP đoán nội dung từ tên tiêu đề, phụ đề, tranh ảnh minh họa...

*b) Nguyên nhân gây ra khó khăn*

Có thể xem xét một vài nguyên nhân sau đây khiến cho KN đọc của SV chuyên chưa mấy hiệu quả.

\* *Phương pháp học tập*:

Qua quan sát sự phạm có thể thấy SV ít có khả năng sử dụng các KN đọc như đọc quét, đọc lướt, suy luận, phỏng đoán, v.v... một cách thuần thục. Ngoài ra, PP học tập của SV còn thụ động, không tự giác, đôi khi phụ thuộc quá nhiều vào GV và yêu cầu, hướng dẫn của GV.

\* *Giáo trình, tài liệu đọc*:

Giáo trình cũng là một yếu tố gây cản trở SV trong quá trình học đọc. Bản thân cuốn giáo trình không hình vẽ minh họa, hệ thống bài tập chưa đa dạng nên không gây được sự chú ý, quan tâm của SV. Hơn nữa, các bài đọc trong giáo trình đôi khi quá dài với nhiều từ mới và cấu trúc ngữ pháp phức tạp làm cho SV khó nắm bắt được nội dung.

\* *PP giảng dạy*:

Đôi khi cách thức truyền đạt của GV chưa gây được hứng thú cho SV trong các giờ học đọc. GV sử dụng cùng một PP trong khoảng thời gian dài đã gây ra nhàm chán trong giờ học đọc. Bên cạnh đó, GV chưa dạy cho SV kỹ năng đọc và cũng ít khi cho SV luyện tập đọc thêm. Trên thực tế, vì thời lượng của môn học không cho phép nên GV cũng không thể trình bày các kiến thức ngôn ngữ này cho SV một cách có hệ thống.

### **2.3. Biện pháp nâng cao KNDH tiếng Anh cho SV ngành giáo dục mầm non Trường Đại học Hải Phòng**

*Thứ nhất*: Lựa chọn tài liệu đọc phải đa dạng, phong phú về loại hình, dễ đọc: Đây là yếu tố quan trọng trong việc tạo hứng thú cho người đọc. GV phải lựa chọn những bài đọc mà SV thích, do đó tài liệu đọc phải thật đa dạng về loại hình cũng như cấp độ để người đọc có nhiều sự lựa chọn. Ngoài các bài

đọc trong giáo trình, GV cần sưu tầm những tài liệu đọc từ sách báo, tạp chí, truyện tranh... có chủ đề phù hợp với sở thích và yêu cầu và ngành học của SV, có độ khó vừa phải, số lượng từ mới hạn chế, các cấu trúc ngữ pháp đơn giản, diễn đạt ngôn ngữ dễ hiểu để người đọc dễ nắm bắt nội dung.

*Thứ hai*: Khuyến khích SV đọc càng nhiều càng tốt vì việc này rất có ích cho việc phát triển khả năng ngôn ngữ của họ. Theo các nhà nghiên cứu, người đọc được khuyến nên đọc 1 cuốn sách ở cấp độ phù hợp trong mỗi tuần. Do vậy GV có thể cung cấp hoặc giới thiệu cho SV những cuốn sách tiếng Anh dễ đọc, phù hợp với ngành học GDMN như truyện tranh, truyện ngụ ngôn, những mẫu truyện ngắn bằng tiếng Anh cho SV đọc thêm. SV có thể trao đổi sách với bạn sau khi đã đọc xong, cùng bàn luận, trao đổi và trả lời các câu hỏi liên quan về nội dung đã được đọc với GV và với bạn cùng lớp... GV cũng có thể khuyến khích SV đọc các tài liệu tiếng Anh trên mạng Internet. Giới thiệu các trang mạng có những bài đọc tiếng Anh phù hợp với nhu cầu, sở thích và trình độ của SV để tra cứu, tìm đọc.

*Thứ ba*: Khuyến khích SV đọc với tốc độ nhanh dần chứ không nên đọc với tốc độ chậm để cải thiện tốc độ đọc và nhanh chóng đạt được sự trôi chảy. Điều này người đọc hoàn toàn có thể thực hiện được khi tài liệu đọc ở cấp độ dễ. Để SV thực hành đọc với tốc độ nhanh dần GV cần giới hạn việc đọc một tài liệu trong một thời gian nhất định. Ví dụ giao đọc số lượng trang và trả lời các câu hỏi trong một thời gian nhất định, sau đó rút ngắn thời gian đọc cũng với số lượng trang tương tự. Bắt đầu từ những bài đọc có độ khó vừa phải, đến những bài đọc có độ khó tăng dần. Tuy nhiên độ khó của bài đọc phải bằng mức hoặc dưới mức khả năng ngôn ngữ của SV.

*Thứ tư*: Không yêu cầu SV phải trả lời một loạt các câu hỏi đọc hiểu ở cuối bài như trong hình thức đọc phân tích sâu mà có chăng chỉ là một số câu hỏi được thiết kế để kiểm tra về việc SV có đọc tài liệu hay không. Bởi vì đọc mở rộng được thực hiện với mục đích giải trí hoặc tìm hiểu, nắm bắt thông tin chứ không phải đọc để luyện KN đọc hiểu.

*Thứ năm*: Về cách thức, thời gian và địa điểm đọc: Đọc mở rộng, GV có thể tổ chức cho SV đọc thầm ở trên lớp hoặc ở nhà hay bất cứ nơi nào mà họ muốn. Tuy nhiên loại hình đọc này thường được giao như bài tập ở nhà. Với hoạt động đọc mở rộng ở nhà: bỏ qua từ mới, đọc càng nhanh càng tốt, đọc thầm một mình, đọc thường xuyên, đọc đi đọc lại nhiều lần, viết nhật ký đọc. Với hoạt động đọc mở rộng ở

trên lớp: đoán nội dung qua tiêu đề, đoán trình tự của các sự kiện trong một câu chuyện, đoán sự kiện xảy ra tiếp theo, nhận biết những đoạn hội thoại trong bài khóa khi nghe audio hay người khác đọc, khám phá câu, thảo luận về tài liệu đọc, đóng kịch, nghe và viết chính tả,...

**Thứ sáu:** Thay đổi cách thức kiểm tra, đánh giá KNDH: Kiểm tra đánh giá (KTĐG) kết quả học tập của SV là khâu quan trọng trong quá trình dạy học phù hợp với yêu cầu của môn học. Do đó cần phải đổi mới KTĐG theo hướng tiếp cận năng lực của SV thông qua đó làm thay đổi cách học của SV. Thông thường, KTĐG thường dựa vào các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ bằng các văn bản đọc hiểu cho sẵn nên chưa phát huy hết được năng lực và phân loại SV. Nhằm phát huy tối đa năng lực, tính tích cực của SV cần phải đa dạng hóa hình thức kiểm tra KNDH của SV. Trong quá trình dạy học KNDH, GV có thể thiết kế các loại hình kiểm tra khác nhau như tổ chức học dự án, cho SV tìm kiếm thông tin, đọc hiểu mở rộng về các chủ đề có trong nội dung chương trình giảng dạy, hoàn thành yêu cầu của dự án mà GV đã giao nhiệm vụ. SV trình bày kết quả dự án trước lớp. Căn cứ vào kết quả báo cáo, GV có thể cho điểm. Thông qua cách kiểm tra này, GV không chỉ đánh giá được khả năng đọc hiểu tiếng Anh của SV mà còn kết hợp đánh giá KN tìm kiếm thông tin và KN thuyết trình của SV.

Để thực hiện một cách hiệu quả các biện pháp phát triển KN đọc mở rộng cho SV ngành GDMN Trường ĐHHP, GV và SV cần thực hiện tốt công việc sau:

**\* Về phía GV:**

Trang bị cho SV kiến thức về một số KN trong quá trình đọc hiểu như đọc lướt, đọc quét, dự đoán, suy luận, xây dựng từ v.v... để SV có thể linh hoạt áp dụng cho các loại hình văn bản khác nhau trong lĩnh vực chuyên ngành của mình.

Tổ chức giờ học đọc tiếng Anh theo ba giai đoạn: trước khi đọc (pre-reading), trong khi đọc (while-reading), sau khi đọc (post-reading); đặc biệt là giai đoạn trước khi đọc nhằm kích hoạt kiến thức nền của SV về chủ đề của bài đọc. GV có thể tổ chức nhiều hoạt động trong giai đoạn này như trò chơi về từ vựng hay sử dụng các phương tiện hỗ trợ như âm thanh, hình ảnh, các bài báo từ Internet phù hợp với nội dung bài đọc. Các hoạt động này sẽ giúp cho bầu không khí học tập trở nên thoải mái, giúp SV thêm tự tin và hứng thú học tập trong các giai đoạn tiếp theo của giờ học.

Điều chỉnh và thiết kế hệ thống bài tập về từ vựng, ngữ pháp hay diễn ngôn liên quan đến bài đọc từ dễ đến khó để SV luyện tập thêm.

Thường xuyên thay đổi phong cách và PP giảng dạy: GV phải luôn luôn coi trọng việc tự làm mới mình cũng như áp dụng đa dạng các PP trong giảng dạy.

Ngoài ra, GV nên khuyến khích SV làm việc theo nhóm. GV chủ động chia lớp thành các nhóm nhỏ và yêu cầu các nhóm này tìm tài liệu bổ sung liên quan đến chủ đề mà SV sẽ tìm hiểu trong bài học kế tiếp.

GV cần chuẩn bị cho chương trình đọc mở rộng với kế hoạch và thời gian cụ thể; tìm nguồn kinh phí và xây dựng thư viện nhỏ; là người đọc mẫu tài liệu đọc để có điều chỉnh kịp thời trong việc lựa chọn tài liệu đọc cho thư viện; hướng dẫn SV lựa chọn tài liệu đọc và xây dựng chiến lược đọc phù hợp; đọc cùng SV trong suốt quá trình tổ chức chương trình để có thể cùng SV thảo luận về các tài liệu đọc, đồng thời giúp GV kiểm soát được việc đọc ở nhà của SV.

**\* Về phía sinh viên**

Dù với bất cứ lí do gì thì SV cũng vẫn là người có vai trò quyết định tới quá trình học tập của mình. Do vậy SV phải tích cực, chủ động cho việc học, tìm ra những PP học tập riêng phù hợp với hoàn cảnh và trình độ của mình.

SV cần xây dựng cho mình thói quen đọc sách và đặc biệt phải là người đọc sách có hiệu quả, ví dụ như ghi chép các từ khó, cấu trúc ngữ pháp lạ và phức tạp ra một cuốn sổ tay sau đó tiến hành ghi nhớ hoặc xem lại khi cần thiết. Việc ghi chép cũng phải khoa học: các từ, cụm từ nên sắp xếp theo từng lĩnh vực, từng chủ đề. Trong từng chủ đề lại sắp xếp theo từng phân mục nhỏ khác nhau.

### 3. Kết luận

Từ thực tế giảng dạy tiếng Anh cho SV chuyên ngành GDMN Trường ĐHHP, tác giả đã áp dụng các biện pháp nâng cao KNDH cho SV. Trong giờ học SV đã sôi nổi hơn, tích cực phát biểu xây dựng bài. Tỷ lệ SV trả lời đúng các câu hỏi của bài đọc hiểu tăng; số SV yếu đã giảm. SV đã tự tin hơn trong giao tiếp, KNDH tiếng Anh đã được cải thiện và nâng cao.

#### Tài liệu tham khảo

1. Swam (1985), *Teaching and developing reading skill*, CUP.
2. Mann, M& Taylore, S (2003), *Reading skill for first certificate*, MPL.
3. Grabe, W.P, & Stoller, F.L. (2013), *Teaching and researching: Reading*. NY.